

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2019)

### 1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên học phần (Tiếng Việt): *Triết học Mác - Lênin*
- Tên học phần (Tiếng Anh): *Marxist-Leninist Philosophy*
- Mã học phần: *LLNL 1105*
- Thuộc khối kiến thức: *Kiến thức giáo dục đại cương*
- Số tín chỉ: *2*
- Các học phần tiên quyết: *Không*

### 2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH:

**Những NLCB của CN Mác -Lênin**

### 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần trang bị những nội dung cơ bản của thể giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại; cho việc vận dụng các tri thức của sinh viên vào đời sống thực tiễn

Làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp cận môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, định hướng tư tưởng - chính trị trong chuyên ngành được đào tạo.

### 4. TÀI LIỆU

#### Giáo trình:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Sử dụng trong các trường đại học không chuyên lý luận chính trị). Tài liệu dùng tập huấn giảng dạy năm 2019.

#### Tài liệu tham khảo:

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Dùng trong đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ các ngành KHXN và NV không chuyên ngành Triết học). Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 2014.
3. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh – Tái bản, có sửa chữa, bổ sung), NXB Chính trị Quốc gia, năm 2010
4. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (2014), *Giáo trình triết học Mác-Lênin (Tái bản có sửa chữa)*, NXB CTQG, HN
5. Handout phát vào các buổi học.

### 5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	PLOs	TĐNL
----------	----------------	------	------

G1	Nhớ được thể giới quan và phương pháp luận khoa học của triết học Mác-Lênin; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức duy vật biện chứng; những quy luật chi phối sự vận động, phát triển của xã hội.	PLO2.1.4	III
G2	Vận dụng các kiến thức đã học để giải thích và bình luận các hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy; vận dụng được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế; hình thành kỹ năng tư duy logic, khoa học; phát triển các kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề khoa học	PLO2.2.1	III
G3	Trở thành công dân toàn cầu, hành động có trách nhiệm xã hội; nghiêm túc học hỏi và tiếp cận kiến thức mới phục vụ cho công việc; tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân	PLO2.2.2	III

## 6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Mục tiêu	CLOs	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	TĐNL
G1	CLO1.1	Hiểu được các vấn đề cơ bản của Triết học; Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin; Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	III
	CLO1.2	Hiểu được khái niệm vật chất và phương thức và hình thức tồn tại của vật chất; phép biện chứng duy vật.	III
	CLO1.3	Hiểu được các hình thái kinh tế - xã hội; phân tích được giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội	III
G2	CLO2.1	Giải thích được mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức trong các hiện tượng xã hội	III
	CLO2.2	Giải thích được các vấn đề về nhà nước, giai cấp và dân tộc	III
G3	CLO3.1	Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực	III
	CLO3.2	Trở thành công dân toàn cầu, hành động có trách nhiệm xã hội	III
	CLO3.3	Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc	III

## 7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá	Thời điểm	CĐR học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
Đánh giá quá trình học		Từ tuần 1 đến tuần 13		<ul style="list-style-type: none"> <li>Mức độ tham gia lớp học đầy đủ.</li> <li>Mức độ chuẩn bị bài học từ nhà (đầy đủ, kỹ lưỡng)</li> <li>Mức độ tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên (số lần và chất lượng ý kiến trả lời)</li> <li>Mức độ tham gia đặt câu hỏi với</li> </ul>	10%

				bài giảng của giảng viên (số lần và chất lượng câu hỏi)	
Bài tập cá nhân	Chương 1: Triết học và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	Tuần 6-9	CLO 1.1, CLO 1.2, CLO 2.1, CLO 3.1	- Mức độ hoàn thành bài tập cá nhân (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần)	20%
Đánh giá giữa kỳ	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	Tuần 10-12	CLO 1.3, CLO 2.2	- Mức độ hoàn thành bài tập nhóm, thuyết trình (đúng hạn, chất lượng nội dung và thuyết trình, trả lời câu hỏi của giảng viên và lớp gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần).	20%
Đánh giá cuối kỳ	Chương 1,2,3	Tuần 14	CLO 1.1, CLO 1.2, CLO 1.3, CLO2.1, CLO 2.2, CLO 3.1, CLO 3.2, CLO3.3	- Mức độ hoàn thành bài thi tự luận cá nhân cuối kỳ (chất lượng bài thi gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần)	50%

## 8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

### 8.1. Nội dung giảng dạy

#### CHƯƠNG I - TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Chủ nghĩa Mác-Lênin là một trong những cơ sở, nguồn gốc lý luận khoa học căn bản nhất của sự hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, để có thể nắm vững các nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta, trước hết cần phải hiểu được những nội dung căn bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin – tức nắm vững các nguyên lý cơ bản của nó. Đồng thời, việc nắm vững những nguyên lý cơ bản đó còn là để xây dựng phương pháp luận khoa học cho việc tiếp cận các tri thức khoa học chuyên ngành thuộc lĩnh vực chuyên môn được đào tạo của sinh viên.

#### I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

1. Khái lược về triết học
2. Vấn đề cơ bản của triết học
3. Biện chứng và siêu hình

#### II. TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin
2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin

3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (1999), *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, NXB CTQG, HN

2. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (2010), *Giáo trình triết học Mác-Lênin (Tái bản có sửa chữa)*, NXB CTQG, HN

3. V.I Lênin, *Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác*, toàn tập, tập 23, NXB Chính trị quốc gia, 2005

## **CHƯƠNG II - CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG**

Chương này là nhằm xác lập nguyên lý cơ bản nhất thuộc thể giới quan và phương pháp luận chung nhất của Chủ nghĩa Mác – Lênin :đó là nguyên lý kết hợp giữa *nguyên tắc khách quan và nguyên tắc sáng tạo* trong hoạt động nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn cách mạng. Nguyên lý đó được xây dựng trên cơ sở lý giải theo lập trường duy vật biện chứng đối với vấn đề cơ bản của triết học.

Được xác lập trên nền tảng của thể giới quan duy vật khoa học, phép biện chứng duy vật là sự thống nhất giữa nội dung của thể giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật, do đó nó là công cụ để nhận thức và cải tạo thế giới. Mỗi nguyên lý, quy luật trong phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin không chỉ là sự giải thích đúng đắn về tính biện chứng của thế giới mà còn là phương pháp luận khoa học của việc nhận thức và cải tạo thế giới. Do vậy, phép biện chứng duy vật giữ vai trò là nội dung đặc biệt quan trọng, tạo nên tính khoa học và tính cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời nó cũng là thể giới quan và phương pháp luận chung nhất của hoạt động sáng tạo trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

### **I. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC**

1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất
2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức
3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

### **II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT**

1. Hai loại hình biện chứng và PBC duy vật
2. Nội dung của phép biện chứng duy vật

### **III. LÝ LUẬN NHẬN THỨC**

1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng
2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức
3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức
4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức
5. Tính chất của chân lý

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Sử dụng trong các trường đại học không chuyên lý luận chính trị). Tài liệu dung tập huấn giảng dạy năm 2019.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014) *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Dùng trong đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ các ngành KHXN và NV không chuyên ngành Triết học). Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

3. A.P.Séptulin, *Bàn về mối liên hệ lẫn nhau của các phạm trù trong triết học mácxít*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1961.

4. A.P.Séptulin, *Phương pháp nhận thức biện chứng*, Nxb. Tiến Bộ và Nxb.Sự thật, Hà Nội, 1989

### **CHƯƠNG III - CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ**

Để tồn tại, để sống con người cần thực hiện quá trình sản xuất ra của cải vật chất. “Điểm khác biệt căn bản giữa xã hội loài người với xã hội loài vật là ở chỗ: loài vật may mắn lắm chỉ hái lượm trong khi con người lại sản xuất” – Ph.Ăngghen. Trên cơ sở quá trình sản xuất vật chất mà các quan hệ xã hội, toàn bộ xã hội được hình thành và phát triển. Đời sống xã hội của con người diễn ra trên cơ sở hoạt động của con người có ý thức. Tuy nhiên, sự phát triển của đời sống xã hội không do ý thức con người quyết định mà diễn ra dưới sự tác động quy định của các quy luật khách quan, trong đó quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là cơ bản và phổ biến nhất.

#### **I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI**

1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội
2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất
3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội
4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên

#### **II. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC**

1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp
2. Dân tộc
3. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại

#### **III. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI**

1. Nhà nước
2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa

#### **VI. Ý THỨC XÃ HỘI**

1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố của tồn tại xã hội
2. Khái niệm ý thức xã hội và kết cấu cấu YTXH

#### **V. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI**

1. Khái niệm con người và bản chất con người
2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người
3. quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử
4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam

#### **Tài liệu tham khảo của chương**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Sử dụng trong các trường đại học không chuyên lý luận chính trị). Tài liệu dung tập huấn giảng dạy năm 2019.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014) *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. (Dùng trong đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ các ngành KHXN và NV không chuyên ngành Triết học). Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

3. Báo cáo phát triển con người Việt Nam các năm 1999, 2011 và 2016

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc* lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI và XII, NXB CTQG, Hà Nội

## 8.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	CĐRHP	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1	Chương 1. Triết học và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội 1 Bài tập nhỏ chương 1	CLO1.1, CLO2.1	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 1 Học ở lớp: Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10%</li> <li>- Bài tập cá nhân: 20%</li> <li>- Bài tập nhóm, thuyết trình 20%</li> </ul>
2	Chương 1. Triết học và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội 2 Bài tập nhỏ chương 1	CLO1.1, CLO2.1	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 1 Học ở lớp: Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết	
3	Chương 1: Triết học và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội 3 Bài tập nhỏ chương 1	CLO1.1, CLO2.1	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 1 Học ở lớp Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết Thuyết trình: 3 tiết	
4-5	Chương 1: Triết học và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội 4 Bài tập nhỏ chương 1	CLO1.1, CLO2.1	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 1 Học ở lớp Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết Thuyết trình: 3 tiết	
6-7	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng 1 Bài tập nhỏ chương 2	CLO1.2, CLO2.1	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 2 Học ở lớp Thuyết giảng: 3 tiết Thảo luận: 1 tiết	
8	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2 và 3	CLO1.2, CLO2.1	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 2 Học ở lớp	

	Bài kiểm tra giữa kì		Thuyết giảng: 3 tiết Bài kiểm tra giữa kì: 1 tiết	
9-11	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 1	CLO1.3, CLO 2.3, CLO 3.1, CLO3.2, CLO3.3	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 3 Học ở lớp Thuyết giảng: 1 tiết Thuyết trình nhóm: 3 tiết	
	Thuyết trình nhóm			
12-13	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 2 Thuyết trình nhóm	CLO1.3, CLO 2.3, CLO 3.1, CLO3.2	Học ở nhà: Nghiên cứu trước tài liệu Chương 3 Học ở lớp Thuyết giảng: 1 tiết Thuyết trình nhóm: 3 tiết	
14	Thi cuối kỳ	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.5, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2	Kiểm tra: 90 phút	Bài thi tự luận: 50%

## 9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

### 9.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên
- Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

### 9.2. Quy định về hành vi lớp học

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua thảo luận nhóm, thảo luận trên lớp, nghiên cứu tình huống, thuyết trình
- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.
- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

**Trường ĐH Kinh tế Quốc dân**

**Trưởng Bộ môn**

**TS. Nguyễn Thị Hào**